

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS - ST

Ngày 16 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HOÀ BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Kiều Quang Dự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hòa và Ông: Ngô Trung Tính

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST - HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2024/QĐXXST - HS, ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 12/6/1993; tại: Huyện S - Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm S, xã Cao S, huyện S, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1960 và bà: Bùi Thị Ch, sinh năm 1961; Vợ: Bạch Thị Th, sinh năm 1993 (Đã ly hôn); Có 02 con lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 450/QĐ - XPHC ngày 21/11/2017 của Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt tiền 750.000 đồng. Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. Họ và tên: **Bạch Thị Th**, sinh ngày 09/3/1993; tại: Huyện B - Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm Suối B, xã Cao S, huyện S, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bạch Công Đ, sinh năm 1971 và bà: Dương Thị Th, sinh năm 1971; Chồng: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993 (Đã ly hôn); Có 02 con lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/12/2023 đến ngày 14/12/2023 được tại ngoại - Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh: Hà Ngọc V, sinh năm 1992 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Vó C, xã Vĩnh T, huyện K, tỉnh Hòa Bình

+ Anh: Bùi Văn Q1, sinh năm 1997 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Bôi C, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình

+ Anh: Xa Đức M, sinh năm 1995 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Đồng B, xã Nhuận Tr, huyện S, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 25 phút, ngày 06/12/2023 Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế, Ma túy Công an huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình phối hợp với Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và Công an xã Đú Sáng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tiến hành kiểm tra và phát hiện tại cửa hàng Bạch Thị T; địa chỉ: xóm Suối Ch, xã Đú S, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Bạch Thị Th đang thực hiện hành vi đánh bạc với Bùi Văn Q và Hà Ngọc V dưới hình thức trò chơi điện tử, người chơi dùng tiền mua điểm cá cược trên máy “Thỏ Khi”.

Ngày 28/11/2023 Xa Đức M, sinh năm 1995, trú tại: xóm Đồng B, xã Nhuận Tr, huyện S, tỉnh Hòa Bình liên hệ với Nguyễn Văn Q về việc lắp đặt các máy trò chơi điện tử “Thỏ Khi”, máy “Xèng”, máy “Bắn cá” tại nhà của Q để thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, nhưng Q không đồng ý. Sau đó, Q đã liên hệ với Bạch Thị Th (là vợ cũ của Q) để hỏi về việc đặt các máy trò chơi trên tại cửa hàng của Th tại xóm Suối Ch, xã Đú S, huyện K, tỉnh Hòa Bình và được Th đồng ý lắp đặt để khách chơi thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Sau đó Q đã gọi điện cho Xa Đức M và bảo M mang các máy trên vào lắp đặt tại cửa hàng của Th, M liên hệ với Đặng Quốc B, sinh năm 1994, trú tại: Tiểu khu 8, thị trấn S, huyện S, tỉnh Hòa Bình để lấy máy lắp đặt. Ngày 30/11 /2023 M và B lắp máy tại cửa hàng của chị Th và trao đổi với Q về cách chơi, cách đổi thưởng, cách chia lời bằng hình thức đánh bạc trái phép trên máy “Thỏ khi”. “*Nếu đông khách 10 ngày chốt một lần, nếu ít khách thì một tháng chốt điểm một lần, lợi nhuận phân chia tính sau*”. Sau đó, Q đã hướng dẫn Th cách thu tiền nạp điểm và đổi điểm thắng để khi không có Q thì Th nạp tiền cho khách. Sau khi nhận máy, Q và Th đã sử dụng để đánh bạc với những người đến chơi bằng cách thức như sau:

Khi khách muốn chơi cá cược ở máy điện tử “Thỏ Khi” thì sẽ gặp chủ quán Th và Q để nạp tiền qua một con chip của máy điện tử theo tỷ lệ cứ 1.000 điểm tương ứng với 100.000 (Một trăm nghìn) đồng, khi người chơi muốn nạp điểm hoặc tiền thì sẽ gặp chủ quán, mỗi một máy chỉ có một con chip, máy “Thỏ Khi”, có 08 (Tám) cửa chơi, trên mỗi cửa chơi có 04 nút (Gồm: 02 nút nạp tiền, 02 nút

rút tiền), máy có 08 cửa chơi, mỗi cửa chơi sẽ có 10 nút để cho người chơi cá cược gồm 05 nút xanh, 05 nút đỏ tương ứng với các con vật là Thỏ, Khi, Gấu, Voi, Sư tử. Ngoài ra còn có một nút khác nữa tương ứng với con Rồng để người chơi tham gia cá cược, tùy thuộc vào từng lần máy chạy trong đó tỷ lệ thắng như sau: Thỏ nhân từ 3 đến 6 lần, Khi nhân từ 6 đến 12 lần, Gấu nhân từ 10 đến 20 lần, Voi nhân từ 10 đến 30 lần, Sư tử nhân từ 15 đến 60 lần và Rồng nhân từ 30 đến 128 lần, người chơi tham gia cá cược tại máy “Thỏ Khi” cược điểm vào con vật nào thì nhấn nút chọn. Sau khi chọn xong thì máy sẽ tự động quay nếu trúng ô nào người chơi cá cược sẽ được cộng điểm tương ứng theo mức thưởng của ô đó, không trúng ô đã chọn sẽ mất điểm cá cược, sau đó sẽ sang ván cược tiếp theo và dữ liệu của ván trước không được lưu lại trên máy, các cửa chơi và người chơi hoàn toàn độc lập với nhau, người chơi sẽ chọn cửa chơi tùy ý, không có sự liên kết nào mà chỉ phụ thuộc vào kết quả ngẫu nhiên của máy. Sau khi, thắng được điểm từ máy trò chơi thì người chơi sẽ gặp chủ quán và đổi điểm từ máy sang tiền với tỷ lệ 1.000 điểm tương ứng 100.000 (Một trăm nghìn) đồng.

Với cách thức các cá cược như trên Hà Ngọc V đã sử dụng số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng và Bùi Văn Q1 đã sử dụng 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng, đưa cho Bạch Thị Th. Sau khi nhận tiền của Q1 và V, Th đã dùng thẻ từ kích điểm trên máy “Thỏ Khi” để V, Q1 ngồi chơi. Tại thời điểm bắt giữ, trên màn hình máy “Thỏ Khi” Văn và Quyết ngồi chơi hiển thị tổng số điểm là 56.930 điểm tương ứng 5.693.000 (Năm triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn) đồng.

Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) máy trò chơi “Thỏ Khi” hình chữ nhật có kích thước dài 1,96m; rộng 1,42m; cao 0,74m, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chip điện tử hình chữ nhật, mặt trước có ghi chữ “TL”; 08 (Tám) chìa khóa bằng kim loại màu trắng, buộc nối với nhau bằng dây vải màu đen.

- Số tiền 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng thu giữ từ Bạch Thị Th đã bán điểm cho Hà Ngọc V và Bùi Văn Q1 đánh bạc.

Cáo trạng số: 11/CT - VKS ngày 02/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q và Bạch Thị Th về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q và Bạch Thị Th, phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

+ Xử phạt Bạch Thị Th từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không đề nghị phạt tiền bổ sung.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 6.500.000 (*Sáu triệu năm trăm nghìn*) đồng, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước gồm: 01 (*Một*) máy trò chơi thả khí hình chữ nhật có kích thước dài 1,96m; rộng 1,42m; cao 0,74m, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (*Một*) chip điện tử hình chữ nhật, mặt trước có ghi chữ “TL”; 08 (*Tám*) chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

- Về án phí các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

- Đối với Hà Ngọc V và Bùi Văn Q1 thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng, chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến các hành vi đánh bạc, hành vi của Văn và Q1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc do đó Công an huyện Kim Bôi đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với Xa Đức M và Đặng Quốc B: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã triệu tập Xa Đức M để lấy lời khai, M khai nhận vào ngày 30/11/2023 Bảo và Mạnh mang máy trò chơi điện tử “Thả Khí” lắp đặt tại cửa hàng Th, M lắp máy tại cửa hàng nhà Th để sau này nếu xin được giấy phép hoạt động thì sẽ cho khách chơi và thống nhất tiền thu được từ khách sẽ chia đôi với Q, quá trình điều tra M thường xuyên không có mặt tại địa phương. Hành vi của M và B chưa được điều tra làm rõ, do thời hạn điều tra vụ án đã hết. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu trong vụ án hình sự để tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của B và M, nếu có vi phạm thì sẽ tiến hành xử lý trong một vụ án khác.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q và Bạch Thị Th, khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật, xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng*: Cơ quan điều tra huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi của bị cáo*: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX xét thấy: Ngày 28/11/2023 Xa Đức M, liên hệ với Nguyễn Văn Q về việc lắp đặt các máy trò chơi điện tử “Thỏ Khi”, máy “Xèng”, máy “Bắn cá” tại nhà của Q để thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, nhưng Q không đồng ý. Sau đó, Q đã liên hệ với Bạch Thị Th để hỏi về việc đặt các máy trò chơi trên tại cửa hàng của Th tại xóm Suối Ch, xã Đú S, huyện K, tỉnh Hòa Bình và được Th đồng ý lắp đặt máy để khách chơi thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Q đã gọi điện cho Xa Đức M và bảo M mang các máy trên vào lắp đặt tại cửa hàng của Th, M liên hệ với Đặng Quốc B, để lấy máy lắp đặt. Ngày 30/11/2023 M và B lắp máy tại cửa hàng của chị Th và trao đổi với Q về cách chơi, cách đổi thưởng, cách chia lời bằng hình thức đánh bạc trái phép trên máy “Thỏ khi”. “*Nếu đông khách 10 ngày chốt một lần, nếu ít khách thì một tháng chốt điểm một lần, lợi nhuận phân chia tính sau*”. Sau đó, Q đã hướng dẫn Th cách thu tiền nạp điểm và đổi điểm thắng để khi không có Quý thì Th nạp tiền cho khách. Sau khi nhận máy, Q và Th đã sử dụng để đánh bạc như sau:

Khách chơi cá cược ở máy điện tử “Thỏ Khi” thì sẽ gặp Th và Q để nạp tiền qua một con chip của máy điện tử theo tỷ lệ cứ 1.000 điểm tương ứng với 100.000 (Một trăm nghìn) đồng, khi người chơi muốn nạp điểm hoặc tiền thì sẽ gặp chủ quán, mỗi một máy chỉ có một con chip, máy “Thỏ Khi”, có 08 (Tám) cửa chơi, trên mỗi cửa chơi có 04 nút (Gồm: 02 nút nạp tiền, 02 nút rút tiền), máy có 08 cửa chơi, mỗi cửa chơi sẽ có 10 nút để cho người chơi cá cược gồm 05 nút xanh, 05 nút đỏ tương ứng với các con vật là Thỏ, Khi, Gấu, Voi, Sư tử. Ngoài ra còn có một nút khác nữa tương ứng với con Rồng để người chơi tham gia cá cược, tùy thuộc vào từng lần máy chạy trong đó tỷ lệ thắng như sau: Thỏ nhân từ 3 đến 6 lần, Khi nhân từ 6 đến 12 lần, Gấu nhân từ 10 đến 20 lần, Voi nhân từ 10 đến 30 lần, Sư tử nhân từ 15 đến 60 lần và Rồng nhân từ 30 đến 128 lần, người chơi tham gia cá cược tại máy “Thỏ Khi” cược điểm vào con vật nào thì nhấn nút chọn. Sau khi chọn xong thì máy sẽ tự động quay nếu trúng ô nào người chơi cá cược sẽ được cộng điểm tương ứng theo mức thưởng của ô đó, không trúng ô đã chọn sẽ mất điểm cá cược, sau đó sẽ sang ván cược tiếp theo và dữ liệu của ván trước không được lưu lại trên máy, các cửa chơi và người chơi hoàn toàn độc lập với

nhau, người chơi sẽ chọn cửa chơi tùy ý, không có sự liên kết nào mà chỉ phụ thuộc vào kết quả ngẫu nhiên của máy. Sau khi, thắng được điểm từ máy trò chơi thì người chơi sẽ gặp chủ quán và đổi điểm từ máy sang tiền với tỷ lệ 1.000 điểm tương ứng 100.000 (Một trăm nghìn) đồng.

Với cách thức như trên Hà Ngọc V đã sử dụng số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng và Bùi Văn Q1 đã sử dụng 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng, đưa cho Bạch Thị Thu để mua điểm đánh bạc 1.000 điểm tương ứng với 100.000 (Một trăm nghìn) đồng. Sau khi nhận tiền Thu đã dùng thẻ từ kích điểm trên máy “Thỏ Khi” để Q1 và V đánh bạc trên máy. Tại thời điểm bắt giữ, trên màn hình máy “Thỏ Khi” Q1 và V ngồi chơi hiển thị tổng số điểm là 56.930 điểm tương ứng 5.693.000 (Năm triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn) đồng.

Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q và Bạch Thị Th, đã phạm tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, vai trò, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo:*

- Bị cáo Nguyễn Văn Q và Bạch Thị Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự của bị cáo, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên phải xử lý nghiêm khắc đối với hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo, để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

- Các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn Q là người chủ động liên hệ với Xa Đức M và bảo Mạnh mang máy “Thỏ Khi” cho người chơi mua điểm cá cược đánh bạc vào lắp đặt tại cửa hàng của Th, trước đó Q đã liên lạc với Th và được Th đồng ý cho lắp máy đánh bạc tại cửa hàng của Th. Như vậy bị cáo Nguyễn Văn Q có mức độ tham gia tích cực hơn khi phạm tội so với bị cáo Bạch Thị Th, do đó bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn, theo quy định tại Điều 58 của BLHS.

- Nhân thân ngày 21/7/2017 Nguyễn Văn Q bị xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 450/QĐ - XPHC ngày 21/11/2017 của Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, bị cáo đã nộp phạt. Tuy nhiên cần xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt.

- Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho các bị cáo.

- Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tính chất đồng phạm, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc không lớn. Do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q và Bạch Thị Th, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do công việc không ổn định, bản thân không có tài sản, do vậy không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo, quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

- Số tiền 6.500.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) máy trò chơi “Thỏ Khi” hình chữ nhật có kích thước dài 1,96m; rộng 1,42m; cao 0,74m, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chip điện tử hình chữ nhật, mặt trước có ghi chữ “TL”; 08 (Tám) chìa khóa bằng kim loại màu trắng kèm theo máy “Thỏ Khi”, là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước, theo quy định tại Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

[6] *Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Đối với Xa Đức M mang máy trò chơi “Thỏ Khi” là máy của M đến lắp đặt tại cửa hàng bị cáo Th, M cho các bị cáo Q và Th sử dụng vào mục đích đánh bạc trái phép, nên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với Hà Ngọc V sử dụng đánh bạc 4.000.000 đồng; Bùi Văn Q1 sử dụng đánh bạc 2.500.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ từ Bạch Thị Th là tiền sử dụng vào mục đích trái pháp luật cần tịch thu; hành vi của Hà Ngọc V và Bùi Văn Q1 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc. Công an huyện Kim Bôi đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, là đúng pháp luật.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q và Bạch Thị Th phạm tội Đánh bạc.
- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Nguyễn Văn Q: **15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt Bạch Thị Th: **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Q và Bạch Thị Th cho UBND xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng. (Trong phong bì niêm phong dán kín mặt trước ghi tiền tang vật đánh bạc ngày 06/12/2023. Tại mép dán có dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bôi và Công an xã Đú Sáng, có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong).

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) máy trò chơi điện tử “Thỏ Khỉ” hình chữ nhật kích thước dài 1,96m; rộng 1,42m; cao 0,74m, máy cũ đã qua sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ. Trên máy được niêm phong bằng các giấy niêm phong, tại mặt giấy niêm phong có dấu tròn đỏ niêm phong của Công an xã Đú Sáng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 Chíp và 08 chìa khóa (Trong 01 phong bì niêm phong dán kín mặt trước ghi: Chíp và chìa khóa liên quan đến vụ việc đánh bạc ngày 06/12/2023. Tại mép dán có dấu niêm phong của Công an xã Đú Sáng và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong).

Hiện trạng theo biên bản bàn giao vật chứng, ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa, Công an huyện Kim Bôi và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn Q và Bạch Thị Th, mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Công an huyện Kim Bôi;
- Sở TP tỉnh HB;
- Thi hành án HS;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia TT khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Quang Dự